

ĐẤT LÀNH CHIM ĐẬU

Để tưởng nhớ đến các đồng bào VN đã bỏ mình trên bước đường đi tìm tự do.

Hắn và vợ, tay bồng tay dắt 2 đứa con còn nhỏ, lặng lẽ, bùi ngùi bước ra khỏi nhà cha mẹ, nơi mà 2 vợ chồng hắn tá túc từ hơn 1 năm nay tại Sài Gòn. Đồ đạc chỉ vồn vện có 2 cái xách tay nhỏ, đựng một vài bộ quần áo cũ và một ít thức ăn khô.

Đó là ngày 23 tháng 3 năm 1980. Hắn vừa tròn 37 tuổi. Trời còn tối om khoảng 3–4 giờ sáng. Trong nhà, ngoài một cô em vợ ra thì không còn ai hay biết gì hết. Hắn dặn cô em nhờ nói lại với Ba Má là Anh Chị cần phải về Cần Thơ gấp để xin lại căn nhà bị tịch thu 1 năm trước đó vì đi không lọt và bị bắt...

Đây là lần thứ 3 hắn liều mạng lôi vợ con mạo hiểm theo hắn. Chợt một ý nghĩ lóe lên trong đầu hắn, coi chừng “nhứt quá tam” hay “jamais deux sans trois” làm hắn cũng ngại ngại...

Lần đầu năm 78, xuống “cá nhỏ” ngay tại bến Ninh Kiều Cần Thơ nhưng chuyến đi bị gài bẫy từ đầu nên khi vừa leo qua “cá lớn” đậu ngay vòm Cần Thơ thì công an đã chờ sẵn trong ghe đón tiếp nồng hậu không sót 1 móng, chẳng khác nào cá vào rọ.

Hắn và vợ con bị nhốt hết 2 ngày ở Chấp Pháp Cần Thơ nằm gần mé sông, cách Trại Nhập Ngũ số 4 cũ một quãng trên đường vô Cái Răng.

Qua ngày hôm sau một diễn biến thật bất ngờ xảy ra như một giấc chiêm bao. Hắn và vợ con được thả. Đây là một cái bất ngờ tuyệt diệu chẳng khác nào cá mắc cạn được đem thả lại xuống nước. Khởi phải nói 2 vợ chồng hắn đều mừng hết lớn. Tưởng đâu là cuộc đời mình đã bị tiêu tủng rồi, nhưng có lẽ nhờ phước đức ông bà để lại hay nhờ có số may mắn gì đó mà gia đình hắn được ban lãnh đạo Đại Học vận động với bên công an thành phố Cần Thơ thả ra thật sớm và về làm tờ tự kiểm.

Thời điểm đó phong trào vượt biên nở rộ khắp miền Nam. Đặc biệt đa số giới trí thức cũ đều bằng mọi giá tìm cách bỏ đi. Anh nào không đi thì bị thiên hạ mỉa mai và liệt vào nhóm trí thức 3N tức là hoặc nghèo, hoặc nhát hay hoặc ngu! Chết xám thối thoát nhiều khiến nhà nước cộng sản phải cấp bách đề ra chính sách o bế giới trí thức cũ để dụ họ ở lại phục vụ đất nước. Chòm xóm không ai hay biết gì hết, nhà cửa vẫn còn nguyên vẹn. Hú hồn hú vía.

Rồi hắn được cho đi làm việc trở lại tại nhiệm sở cũ là trường Đại học Cần Thơ. Vợ hắn, được sĩ “ngụy”, thì cũng được gửi gắm đi làm tại một nhà thuốc Tây quốc doanh nằm trên đường Nguyễn An Ninh ngay trong thị xã Cần Thơ, lẽ đương nhiên là dưới quyền sai bảo của chị thủ trưởng được tá giải phóng.

Nói là đi làm cho nó ngon vậy đó chứ thật sự ra có làm gì đâu, mà cũng chẳng có ai dám giao cái gì đâu mà làm. Hắn biết là 2 vợ chồng hắn đang bị người ta theo dõi và canh chừng gắt củ kiệu lắm. Tối ngày lo lầy quay học tập chính trị, họp tổ, rồi sau đó là lo ba cái vụ châu chực để mua nhu yếu phẩm theo giá chính thức cũng hết thời giờ rồi. Hắn rầu lắm và hết còn biết tính sao nữa. Bế tắc hoàn toàn! Chỉ còn có một con đường duy nhất là phải tìm cách bình nữa. Bằng cách nào Hắn cũng chưa biết được. Chỉ còn biết cầu xin và chờ phép lạ mà thôi.

Rồi một dịp may khác lại xuất hiện một năm sau tức năm 79... Xuống bãi tại Phong Điền. Ghe là một loại tam bản lớn không có mũi gì hết, ớn quá chừng nhưng lỗ rồi. Ghe thả theo dòng nước sông Hậu tà tà hướng xuống Cà Mau để mong tìm đường ra biển. Nhưng than ôi! Kỳ này lại bị tổ trát một lần nữa, xui xẻo hết cỡ ngoài dự tính. Đứng là mưu sự tại nhân thành sự tại thiên. Một trạm kiểm soát trên sông Ông Đốc thỉnh linh gọi ghe tấp vào bờ để xét hỏi. Thế là bẽ! Cả ghe bị tóm. Hắn và tất cả bạn đồng hành đều bị áp giải vô Rạch Rán Cà Mau.

Trong chuyến đi này ngoài nhóm bạn bè của hắn trong Đại học Cần Thơ như Anh Chị PL (hiện còn ở VN) còn có được sĩ B. (hiện hành nghề ở San José), anh được sĩ C. và vợ cũng là được sĩ D. ở Cần Thơ (không biết bây giờ ở đâu và còn sống không) và Trung tá y sĩ HNT. (Quân y viện Phan thanh Giản Cần Thơ). Bs T. hiện định cư ở Houston...

Một hai tuần sau thì gia đình bên vợ hắn ở Sài Gòn mới hay được hung tin là chuyến đi bị vướng. Tội nghiệp Ông Bà Ngoại các cháu phải cực khổ tức tốc lặn lội từ Sài Gòn xuống thị xã Cà Mau, rồi từ đây đón đò máy đi cả buổi mới tới Rạch Rán để xin lãnh 2 đứa nhỏ về nhà...

Sau vài tuần bị nhốt thì vợ hắn cũng được thả về trước, còn hắn thì bị giam thêm một thời gian nữa. Ban ngày, họ bắt bọn hắn đi lội nước nhỏ cỏ ngoài ruộng để cho biết thế nào là lao động chân tay. Tối về lán, hắn và các bạn tù bị xiềng một cặp lại với nhau qua một thanh sắt dài khóa lại ở một đầu phía ngoài cửa vào. Tiểu tiện phải “làm” trong lon ngay tại chỗ, xong thì chuyền cho người nằm sát vách phía bên trong, vạch tấm phen ra và hát đại xuống mương. Muối Cà Mau nhiều không thể tưởng tượng được. Mới 4–5 giờ chiều là chúng bay vo vo đen nghịt thấy mà phát sợ.

Vướng lần thứ 2 này hắn nghĩ rằng chắc phải bị kẹt lâu lắm chứ không mong gì về sớm được. Hắn thuộc gia đình ngụy quyền mà, có ông già bị đưa đi tu nghiệp vô thời hạn ngoài Hà Nam Ninh. Vợ hắn thuộc loại tư sản vì có nhà thuốc Tây ở Sài Gòn. Mặc dù đã

bị kiểm kê ộp hết ráo hết trội, của thiên trả địa, nhưng gia đình hấn vẫn nằm trong diện không được thiện cảm của chế độ đương thời cho lắm!

Lúc bị nhốt, tin bên ngoài từ Cần Thơ cho biết là có vài người không đồng ý xin cho hấn ra vì hấn thuộc loại quá ngoan cố hết thuốc chữa. Chắc cũng không mấy sai. Người ta đã tha cho một lần rồi mà không tôn. Hấn rầu thúí ruột đi. Tương lai mù mịt. Nhưng rồi hấn thàm nghĩ, đây là một canh bạc, có lúc ăn thì có lúc thua, đó là lẽ thường tình ở đời mà thôi.

Cũng may, sau khi bị nhốt hết 3 tháng thì cả nhóm được Thành Hội Trí Thức Yêu Nước Cần Thơ cử Anh ba T. xuống lãnh hết ra... Lần này thì mất hết tất cả. Te tua. Lỡ leo lên lưng cọp rồi thì không thể xuống được! Đứng là cùi rồi nên không còn sợ lỗ nữa! Nhà cửa của cải bị mất hết, mất luôn cả hộ khẩu, nên gia đình hấn chẳng còn chỗ nào ở đành phải về tá túc một cách bất hợp pháp nhà ông bà già vợ tại Sài Gòn.

Vốn liếng, nữ trang và bao nhiêu cây dành dùm từ bấy lâu nay đều được đem chum hết trong 2 chuyến đi hực vừa qua. Láng túi sạch sẽ. Để kiếm sống qua ngày, vợ hấn phải nấu xôi, pha cà phê bán ngay bên lề đường cạnh tiệm thuốc Tây cũ của mình tại đường Bùi Chu Sài Gòn.

Còn hoàn cảnh của vợ chồng người bạn là dược sĩ C.&D. cũng bi đát lắm. Họ cũng mất nhà và mất cả nhà thuốc CD ở đường Tự Đức Cần Thơ nên đành phải bắt buộc dẫn bày con về tá túc nhà bố mẹ ở Sài Gòn. Để kiếm sống, anh chị C.&D. làm bánh cam rồi hì hục mỗi ngày Anh C. từ nhà ở Sân Cộng Hòa cong lưng đạp xe ra bỏ mỗi cho vợ chồng hấn bán tại quán cà phê lề đường. Đây là tình nghĩa bạn bè lúc hoạn nạn...

Đó là hình ảnh của các dược sĩ của chế độ cũ một thời le lói hết sức nhưng lúc sa cơ thất thế thì cũng thê thảm không ai bằng! Lên voi xuống chó là thế đó! Còn hấn thì chạy tới chạy lui phụ giúp ba cái chuyện lật vật cho bà xã. Hấn xuống tinh thần, mất moral, chán chường thấy rõ, nhất là mỗi khi nghe tin có một người bạn nào đó đã tới nơi yên ổn sướng quá. Hấn cảm thấy mình là kẻ thua cuộc, lẻ loi và cô độc hết sức. Có nhiều người khi xưa là bạn, nay thấy hấn thì lại lơ lơ là là, có lẽ họ sợ bị liên lụy đến bản thân chẳng! Đời là thế! C est la vie!

Cũng vào thuở đó, lao động là vinh quang nên phong trào tăng gia sản xuất bằng cách nuôi heo rất phổ biến trong các thành phố. Bất cứ chỗ nào cũng có thể nuôi heo được hết. Heo và người ở chung với nhau. Nuôi ngay tại Sài Gòn trong những căn nhà lâu và trong một số villa sang trọng mà lúc đó đã đổi chủ. Họ nuôi trong nhà bếp, nuôi ngoài sân, và thậm chí có người còn nuôi heo cả trên sân thượng nữa. Hấn chụp thời cơ nhảy ra làm nghề chích dạo và chữa bệnh cho heo.

Phần đông thân chủ của hấn là những người quyền thế của chế độ mới. Họ cho xe lại đón hấn về nhà khám bệnh cho heo, tiền bạc sóng phẳng! Hấn sống lây lất qua ngày để chờ

thời. Hắn cảm thấy tuyệt vọng trước một viễn ảnh đen tối không còn lối thoát. Mỗi khi nhìn thấy ghe tàu đậu dưới sông là hắn thầm mơ tưởng viễn vọng và ước ao phải chi này nọ. Hắn mơ, hắn thầm ước ao và cầu nguyện là có thể đưa gia đình đến một nơi nào, sẵn sàng làm bất cứ công việc gì miễn sao nơi đó hắn có thể hít thở được một không khí thật sự tự do mà thôi...

Rồi một hôm có một anh bạn đến móc nối hắn vì biết hắn đã từng du học nhiều năm tại Bangkok và nói được chút ít tiếng Thái để làm thông dịch khi cần.

Ra đến bến xe xa cảng Miền Tây, hắn lấy vé chợ đen đi Cần Thơ, nơi chôn nhau cắt rún và cũng là nơi mà hắn có rất nhiều kỷ niệm trong suốt 10 năm dạy học tại đó.

Ngủ nhờ tại nhà người quen qua đêm trong một tâm trạng hết sức phập phồng lo sợ bị phường khóm xét hỏi bắt tử.

Trời vừa hừng sáng thì gia đình hắn lật đật ra Bến xe Mới ở lộ 19 Cần Thơ thật sớm để lấy vé đi Sóc Trăng. Hắn rất sợ phải chạm mặt bất ngờ với mấy em sinh viên hay người quen thì coi như bẻ hết.

Tại Sóc Trăng, hắn đổi xe đông tuốt xuống Cà Mau. Tới thị xã Cà Mau khoảng 4–5 giờ chiều, còn đang đứng lơ ngơ ở bến xe chưa định hồn không biết phải làm gì bây giờ, vừa hồi hộp lo sợ công an xét giấy đi đường và cũng vừa lo lắng không biết người liên lạc có đến đúng hẹn hay không, thì may thay hắn gặp được một hai người quen ở Cần Thơ. Họ cũng đồng một cảnh ngộ như gia đình hắn vậy. Trong chuyến đi này có cả nhạc sĩ PMC dẫn theo 2 đứa con. Anh PMC và các cháu hiện đang sống tại Montreal. Hắn cảm thấy hơi bớt lo đôi chút.

Muốn chiếu ngủ đỡ giữa trời ngay tại bến xe. Nằm trần trọc, lăn qua lăn lại suốt đêm, đầu óc thật căng thẳng, mãi đến 4 giờ sáng thì có người đến ra dấu cho từng tốp nhỏ đi theo họ xuống bãi một cách thật lặng lẽ.

Nội gót theo người dẫn đường đi một khoảng xa ở phía trước, hắn lôi vợ con hấp tấp bước theo, xuyên qua những con hẻm quanh co giữa các xóm nhà bình dân còn chìm đắm trong đêm khuya tĩnh mịch.

Trống ngực hắn đánh thình thịch liên hồi. Hắn sợ tất cả: sợ gặp phải tổ dân phố, sợ công an, sợ người lạ, sợ con nít và sợ luôn cả mấy con chó trong xóm. Tâm trạng hắn lúc đó thật là phức tạp. Hắn vừa hồi hộp, vừa lo lắng, vừa bùi ngùi đứt ruột vì phải xa lìa đất mẹ, nhưng đồng thời hắn cũng cảm thấy vô cùng phấn khởi náo nức khi nghĩ đến mỗi bước đi tới sẽ là những bước đưa gia đình hắn đến gần một chân trời mới đầy tự do và hy vọng... Hắn niệm Phật thầm trong bụng.

Rồi kìa, Cá lớn đậu chình ình ngay tại bờ sông trước mắt. Đây là loại ghe bầu để chở hàng trên sông, dài cỡ 12m là cùng, có mũi bịt kín khoang, và ở phía đằng sau là cabine nhô cao lên để tài công lái. Hấn không nói ra nhưng trong bụng hơi lo vì không biết loại ghe này đi biển có được không! Thôi thì đành chịu vậy, vả lại đài radio tiên đoán tình hình thời tiết ở biển Đông và vịnh Thái Lan khá tốt. Có người còn nói tháng ba bà già đi biển vì biển rất êm vào mùa này. Máy người tổ chức cho biết là họ đã chuẩn bị kỹ lắm đừng có lo. Máy ghe là máy Yanmar loại mới, 6 hay 7 blocs gì đó. Nói vậy thì nghe vậy chớ hấn nào có biết ắt giáp gì đâu.

Tất cả mọi người đều bị ế trong khoang ghe, không được gây tiếng động. Mấy cháu bé đều bị cho uống thuốc ngủ trước đó hết. Trong ghe, tất cả được chia nhau ngồi chen chúc dọc theo 2 bên vách. Mọi người đều im lặng. Trên cabine thì chỉ có tài công và “1 người địa phương hướng dẫn” mà thôi. Tất cả có 69 người khách vừa lớn vừa nhỏ.

Ghe mở máy chạy bình bịch một cách thong thả xuôi theo dòng nước Sông Ông Đốc đổ ra biển. Vĩnh biệt quê hương yêu dấu! 2 bên sông, xóm làng khi ẩn khi hiện sau những rặng cây bản xanh tươi. Dưới nước, ghe xuống và tát rắng xuôi ngược không ngại.

Càng ra gần cửa biển lòng sông càng mở rộng ra. Bà con trong ghe thì không ai nói với ai lời nào cả, tinh thần mọi người đều rất ư căng thẳng vì chưa ra tới biển.

Trời đã bắt đầu tối. Đến khoảng 11 giờ khuya, thành linh từ trong màn đêm lóe lên tia sáng chớp tắt của ánh đèn Pile nào đó, rồi chẳng bao lâu không biết từ đâu đến, một chiếc xuống nhỏ cặp sát vào ghe, “người hướng dẫn” từ cabine tuột xuống xuống và biến mất trong đêm tối. Sắp tới trạm biên phòng rồi, mọi người đều im lặng, ghe tắt máy tắt hết đèn và thả trôi theo dòng nước. Mọi người đều nín thở im lặng và cầu nguyện thầm trong bụng. Thật là đứng tim trong 25 phút dài bất tận.

Qua khỏi trạm kiểm soát một đỗi khá xa, máy ghe được mở trở lại xả hết tốc lực về hướng cửa biển. Nhưng không bao lâu thành linh ghe bị khựng lại, hình như đụng phải vật gì ở dưới nước. Mọi người đều xanh mặt hồn vía lên mây. Có 1-2 anh em khỏe mạnh nhảy xuống nước để xem tình hình thế nào.

Trời ơi ghe bị vướng đáy rồi, xui ơi là xui.

Biết làm sao bây giờ!!!

May Trời cũng còn thương, ló 1 tiếng đồng hồ sau, nhờ con nước lớn chiếc ghe tự nhiên sút ra khỏi đáy và tiếp tục vọt ra biển với hy vọng có thể ra tới hải phận quốc tế trước khi trời sáng tỏ. Láng cháng dám gặp đám tàu đánh cá quốc doanh thì phiền phức lắm.

Biển đây rồi, gió thổi ào ào, trời nước mênh mông vô tận. Ghe nhảy sóng một cách chòng chành, lắc lư làm nhiều người bắt đầu bị say sóng ói mưa tùm lum.

Chạy theo hướng nào đây? “Nhiệm vụ” này đã được phân công cho anh T. trung úy hải quân, nhưng ra tới biển là anh ta bị say sóng như chết rồi nên không giúp ích gì được hết. Té ra anh ta chỉ làm trong văn phòng mà thôi chớ không có kinh nghiệm về hải hành gì hết. Có bạn nóng mũi, vắng tục Đ.M. đòi quãng anh ta xuống biển cho đỡ tức. Nhưng rồi cũng bỏ qua thôi.

Cái la bàn nhỏ xíu được lôi ra để định hướng. Người bàn thế này, người nói thế kia, cãi cọ om sòm. Cuối cùng thì nhắm hướng mặt trời lặn mà chạy cầu may.

Đến quá trưa, thỉnh thoảng tiếng máy nổ khác thường, lạch cạch lạch cạch rồi êm ru bà rù. Anh thợ máy bắt đầu nhảy xuống tháo các bộ phận máy ra, xem cái này, mò mẫm cái kia, mở ra lắp vào cả tiếng đồng hồ, mồ hôi nhễ nhại, rồi thử quay máy cho chạy. Mọi người đều nín thở. 1 lần, 2 lần, 3 lần, 4 lần... Tất cả đều im lặng chỉ có tiếng gió thổi ào ào bên ngoài nghe mà thôi. Vô ích: máy hư rồi! Mọi người đều vô cùng thất vọng ra mặt. Trời ơi! Làm sao đây Trời!!!

Gió càng lúc càng thổi mạnh, trời bắt đầu kéo mây đen kịt. Những con sóng to nối tiếp nhau đợt này đến đợt khác, nhồi chiếc ghe lên xuống, lắc qua lắc lại như một cái hộp vẹt vậy. Ai nấy cũng đều điếng hồn hết. Thế này thì cái chết cầm chắc trong tay thôi. Cũng may là trên ghe có một chị đã từng đi sông đi biển rồi nên có một chút kinh nghiệm. Chị ta hướng dẫn các anh tài công bắt đầu về cách bẻ càng lái để chạt sóng.

Trước tình thế thập tử nhưt sanh, hấn và một số anh em trên ghe phải thay phiên nhau ra phía sau ghe rón sóc kềm kềm cái càng lái. Đây là một cái cán gỗ rất dài để điều khiển bánh lái. Kềm nó cho đúng hướng rất nặng nề và rất khó khăn, vì sóng to và gió quá mạnh. Những lúc ghe nghiêng thì rất nguy hiểm, không khéo là bị cái càng lái gạt té xuống biển như chơi. Nhiều lúc hấn cũng xém bị hất xuống biển.

Trời kéo mây thêm nữa, gió bắt đầu nổi lên càng lúc càng mạnh hơn đẩy chiếc ghe đi rất nhanh, nhồi lên hụp xuống, thật kinh hãi hết sức. Đàng xa hiện rõ dần dần bóng dáng mờ mờ của một hòn núi mà có người cho biết đó là đảo Thổ Châu, cách đảo Phú Quốc 100km về hướng nam. Tâm trạng của anh em lúc đó thật phức tạp, mừng lo lẫn lộn vì nếu ghe tấp vào đảo thì khỏi phải chết, nhưng lại phải đi tù mút chỉ cà tha. Tự nhiên lồi 1 giờ sau thì gió lại đổi hướng thổi bạt chiếc ghe trở ra, đi mãi và đi mãi ra khơi...

Thỉnh thoảng có những con cá nước phóng theo 2 bên ghe như muốn lợi đua cùng chiếc ghe khôn khéo. Hấn cảm thấy mình bất lực hoàn toàn trước hoàn cảnh bi đát này. Chỉ nằm chờ chết. Ôm vợ con vào lòng mà đầu óc thật ngổn ngang trăm ngàn ý tưởng không mạch lạc. Hấn lâm râm niệm chú Nam mô Đại từ Đại bi cứu khổ cứu nạn, quảng đại linh cảm Bạch Y Quan Thế Âm Bồ Tát...

Trước cái chết gần kề mình mới cảm nhận được giá trị của cái sống. Hấn nghĩ đến lúc ghe bị lật úp chắc hãi hùng lắm. Hấn cảm thấy thật ân hận khi nhìn vợ và 2 đứa con còn quá nhỏ tuổi. Không lẽ nghiệp quả của mình nặng nề như thế này sao! Không lẽ số mình là số con rệp hay sao! Rồi hấn nhớ lại lá số tử vi do một ông thầy ở Cầu Ông Lãnh lập cho hấn hơn 15 năm về trước, lúc hấn vừa mới ra trường chưa có vợ con gì hết. Lá số đâu có nói là hấn sẽ phải chết thảm như vậy đâu. Hấn nhớ ông thầy có nói hấn có sao Thiên di nên sau này phải ở xa nơi chôn nhau cắt rún gì đó, ngoài ra cung mạng và cung phúc đức của hấn cũng khá tốt. Trước khi đi 1 ngày, vợ chồng hấn cũng có lên chùa ở miệt Phú Nhuận để trước lễ Phật sau là nhờ Thầy trụ trì xem coi có đi được hay không. Sau khi bắm độn, Thầy nói:

Được! Nhớ tới đây, hấn lại lên tinh thần. Hấn nghĩ chết sống đều do số mạng cả, lo làm chi cho mệt mắt công...

Mọi người trên ghe đều kiệt sức, đói khát, ngủ gà ngủ gật, chỉ chờ 1 phép lạ đến cứu mình mà thôi. Bao nhiêu tàu bè nhấp nhô ở chân trời để rồi cũng rẽ sang hướng khác. Tối đến, mỗi khi thấy ánh đèn đàng xa, thì bọn hấn đốt đuốc lên làm hiệu, nhưng cũng toi công thất vọng. Rồi thì chuyện gì sẽ đến thì nó phải đến.

Qua ngày thứ 3, có một chiếc tàu đánh cá Thái Lan xâm xâm tiến tới. Đây là loại tàu khá lớn và có cả radar. Mọi người đều kinh hoàng, và hồi hộp. Đàn bà con gái lo tìm dầu mỡ bôi lên mặt lên mày cho nó thú tha ghê tởm. Tàu Thái xấp gần, trên boong lố nhố 5-7 tên có vẻ dữ dằn, rồi tàu cặp vào sát ghe kêu một cái rầm. Ghe bị chòng chành dữ dội và nứt một bên hông. Thật khiếp đảm không lường. Mọi người trên ghe đều ngồi yên thin thít và hồi hộp, im lặng chờ đợi. Bọn Thái nhảy qua ghe, 4-5 tên cầm mã tấu, còn 1 tên thì cầm súng lục. Nhờ biết chút ít tiếng Thái lúc đi du học mấy năm ở Bangkok nên hấn lãnh nhiệm vụ làm thông dịch và thương thuyết với hải tặc.

Lúc đầu tụi nó hơi giật mình không hiểu tại sao trên ghe có người lại biết nói tiếng Thái. Hấn cất nghĩa, hấn tả oán hoàn cảnh bị đát và xin tụi nó giúp đỡ.

Thằng cầm súng, có lẽ là tên đầu đảng, chĩa con chó lửa vào đầu hấn và bắt buộc hấn nói lại với tất cả là phải nộp hết vòng vàng tiền bạc, bằng không thì tụi nó sẽ bụp một phát là đời hấn tiêu tùng luôn. Hấn rất lạnh xương sống. Hấn năn nỉ hụi hơi thiếu điều lay lục tất cả mọi người trên ghe nên đưa hết tiền bạc ra để đổi lấy mạng sống. Tụi nó lục lạo, tung bới tất cả đồ đạc, mò xét khắp nơi, đổ bỏ cả thùng nước ngọt để tìm kiếm nữ trang cất giấu trong đó. Cũng may là tụi nó không có làm hấn với ai hết. Xong rồi thì rút đi rất nhanh.

Ghe bị vô nước, tuy chưa nhiều nhưng cũng phải lo tạt ra. Không bao lâu sau thì có 1 chiếc tàu đánh cá khác lại đến để ăn mót. Có lẽ là bọn hải tặc dùng máy ra-đa thông báo với nhau. Trước khi đi tụi sau này còn oái oăm bắt theo một cháu bé 2-3 tuổi gì đó,

không biết để làm gì khiến cha mẹ đứa trẻ quá khiếp đảm kêu gào khóc la thảm thiết. Nhưng may thay, độ 1 giờ sau thì tụi nó quay trở lại trả đứa nhỏ.

Giữa trưa hôm đó thì lại có 1 chiếc tàu đánh cá thứ 3 đến, nhưng lạ thay tụi nó không xáp vô mà chỉ đậu ở ngoài xa cách ghe vài chục thước và ra hiệu biểu mình qua. Một lần nữa hẳn lại xung phong lãnh nhiệm vụ này.

Nhảy xuống biển lội thiếu điều đứt thở hẳn mới qua được bên tàu Thái. Tụi này có vẻ hiền hơn mấy đám kia. Hẳn trở tài ngoại giao nhờ họ giúp kéo ghe vào bờ. Tụi nó chịu nhưng đòi ăn tiền. Hẳn trở về ghe, bàn với mọi người và năn nỉ người nào còn giấu được tiền bạc thì xin làm ơn làm phước bỏ ra chớ không thì chết hết cả đám. Cuối cùng thì cũng gom góp được một số tiền đem nạp cho tụi Thái. Bọn chúng suy nghĩ sao đó không biết, nhưng cuối cùng cũng chịu.

Chúng nhảy qua ghe quan sát tình hình một lúc, xong bọn chúng hè nhau tháo cái máy ghe đem về tàu đánh cá và ra lệnh cho tất cả mọi người phải leo qua tàu của chúng, chỉ chừa lại 2 người ở lại để điều khiển chiếc ghe. Sau đó thì chúng thả dây cột chặt chiếc ghe để tàu đánh cá kéo đi.

Đến đây thì mọi người đều thở phào, phấn khởi lên tinh thần thấy rõ.

Chúng nấu cơm cho ăn. Thức ăn chính là món cá chiên, ăn ngon ơ là ngon. Nước đá uống thả giàn, vì có cả hầm lặn. Chúng nói chưa vô bờ liền được vì còn phải đi kéo lưới thêm 1 ngày nữa. Muốn sao thì mình đành phải chịu vậy.

Tối đến, mưa trút xuống dữ dội như thác nước, ai nấy đều ướt loi ngoi như chuột và lạnh cóng run cầm cập. Thằng nhỏ con trai 3 tuổi của hẳn bắt đầu sốt nóng và ho nhiều. Chắc là nó bị cảm lạnh hay bị sung phổi gì đó. Vợ hẳn đề nó ra lấy dầu cù là cạo gió, rồi sau đó hẳn mò được trong túi xách một hũ ampicilline, đem ra lụi cho thằng nhỏ mấy phát nó mới bớt sốt...

Giữa đêm có tiếng la thất thanh từ chiếc ghe ở phía sau: Anh S. té dưới biển rồi. Mọi người đều hết hoảng. Hẳn báo động cho bọn Thái hay liền. Tàu bớt máy và quay ngược trở lại, rọi đèn pha rà tới rà lui khắp mặt biển.

Sau một hồi tìm kiếm thì thấy nạn nhân đang ngụp lặn dưới nước. Chúng thả phao xuống và kéo anh ta lên. Khởi phải nói người mừng nhất là vợ con của anh ta.

Qua đêm hôm sau khoảng 1–2 giờ khuya, thành linh chúng ngưng tàu lại. Ai nấy đều nhón nháo lên. Có chuyện gì đây??? Chúng kêu hẳn lại và chỉ ở chân trời phía trước có một đốm đỏ cỡ lớn hơn đầu điều thuốc một chút, chớp tắt đều đặn từng chớp. Chúng bảo đó là ánh đèn của ngọn hải đăng nằm trên 1 hòn đảo nhỏ không mấy xa bờ Thái Lan cho lắm. Chúng nói là không thể kéo mình vô đất liền được vì sợ cảnh sát Thái bắt, nên ra

lệnh bắt buộc tất cả phải trở về ghe ngay lập tức. Ai nấy đều nhao nhao lên quá sợ vì ghe đã bị bể rồi, lại nữa đất liền còn xa quá, làm sao đây!!!

Mọi người xúm nhau năn nỉ bọn chúng bằng đủ các thứ ngôn ngữ để xin chúng kéo tiếp vào bờ. Vô ích. Có 2–3 chị giằng co khóc la dữ quá khiến chúng nổi dóa phải đề khiêng thảy qua ghe. Khi mọi người trở về hết bên ghe, bọn Thái liền chặt dây và rồ máy vọt mất trong đêm tối.

Ghe tiếp tục trôi chậm chậm theo sóng nước. Biển rất yên. Trời dần dần sáng tỏ. Đàng xa, bóng dáng của một trái núi bắt đầu xuất hiện lơ mờ ở chân trời phía trước, và càng lúc càng rõ nét thêm hơn. Hầu như tất cả bọn đàn ông con trai đều kéo róc nhau lên ngồi trên mũi ghe, hồi hộp chờ đợi... Chậm chậm và chậm chậm chiếc ghe định mệnh từ từ trôi về hướng núi...

10 giờ, rồi 11 giờ, trái núi lần lần hiện ra rõ nét thêm, có thể nhìn thấy những đám rừng trên cao chen lẫn những tảng đá to tướng xám xịt xám xịt. 11 giờ rưỡi mọi người hết sức hồi hộp. Còn khoảng 200 mét thì tới bờ. Rồi 100 mét ... Rồi 50 mét... thành linh lườn ghe chạm đá ngầm kêu ròn rột, chòng chành lắc qua lắc lại và nghiêng qua một bên và rồi dừng hẳn lại. Hấn và các bạn cùng phóng xuống nước chỉ tới ngang ngực mà thôi.

Chân hấn vừa chạm đất thì nước mắt hấn cũng tuôn trào ra vì quá vui mừng và quá xúc động. Thế là thoát chết!

Khi tất cả mọi người trên ghe đều vô được trong bãi cát, hấn và vài người bạn mới đi vòng qua các đồi nhỏ, len lỏi giữa đám cây rừng hoang dã, theo đường mòn vòng qua phía bên kia núi. Thành linh ngược lên vách núi ở đàng xa bọn hấn thấy có bóng dáng 1 người đang đi lơn ton. Hấn và mấy người bạn đều đồng loạt la lên, ra dấu bằng cách quơ tay quơ chân tới tấp. Người đó đã nhận thấy và đi chậm chậm về hướng của bọn hấn.

Đó là một anh lính Thái có nhiệm vụ gác trạm đèn pha trên đảo hoang này. Ngoài ra không có nhà cửa của dân cư nào khác tại đây hết. Hấn bèn trình bày sơ sơ hoàn cảnh cho anh ta biết. Anh ta lập tức trở về đồn và điện vô đất liền. Anh cho biết đây là một đảo nhỏ của Thái Lan nằm ngoài khơi, không mấy xa thành phố duyên hải Rayong, 150km về phía nam của thủ đô Bangkok, Thái Lan.

Kể như thoát nạn rồi, nhưng để cho chắc ăn, tối hôm đó hấn và vài người bạn lên xuống chiếc ghe và dùng búa đập phá cho nước vào thêm trong hầm khoang để khỏi bị cưỡng bách kéo ra khơi trở lại!

Sáng ra, một tàu cảnh sát Thái đến đón tất cả 69 người về sở cảnh sát Rayong để lấy lời khai và làm thủ tục nhập cảnh. Ngủ tại đây 1 đêm, hôm sau thì tất cả mọi người đều được đưa về trại tỵ nạn Laem Sing.

Đó là ngày 31 tháng 3 năm 1980.

Ngày 22 tháng 6 năm 1980, hấn cùng vợ và 2 đứa con được bốc đi định cư tại Canada, xứ lạnh tình nồng, đất lành chim đậu, cuộc đời trước mặt đổi thay và hấn vẫn tiếp tục đi...

Xin cảm ơn TRỜI PHẬT.

Thank you CANADA.

Người viết: Nguyễn Thượng Chánh



Nguồn: Internet eMail by CATHY chuyển

*Đăng ngày Thứ Bảy, November 12, 2022
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*